HASECO SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 17/01/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.05% với thanh khoản đạt 16.726,940 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 17/01/2024 VN-Index giảm 0.59 điểm với thanh khoản ở ngưỡng trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay có diễn biến tích cực trong phiên sáng cả về điểm số và thanh khoản. Tuy nhiên, xu hướng tích cực đó không được giữ trong phiên chiều, khi VN-Index gặp áp lực chốt lời khi tiếp cận ngưỡng kháng cự 1.165 - 1.170 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17-01, VN Index giảm 0.59 điểm (-0.05%) xuống 1,162.53 điểm với 233 mã tăng, 109 mã đứng giá và 241 mã giảm điểm. HNX Index giữ nguyên chỉ số 229.50 điểm với 89 mã tăng, 64 mã đứng giá và 72 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.06 điểm (-0.07%) xuống 86.96 điểm với 157 mã tăng, 93 mã đứng giá và 105 mã giảm điểm.

Hôm nay, dòng tiền tìm đến nhóm chứng khoán với gần 4,1 nghìn tỷ được giải ngân ở nhóm ngành này. Trong khi đó, nhóm ngân hàng, thép, bất động sản có chút kém sắc nhưng mức giảm không lớn.

Dòng Thép: NKG (-0.20%), HSG (-1.31%), HPG (-0.54%), SMC (-2.37%), TLH (-1.09%),...

Dòng Chứng khoán: BSI (6.98%), FTS (2.73%), VIX (2.35%), MBS (1.72%), CTS (1.23%), SHS (1.09%),...

Dòng Ngân hàng: LPB (1.20%), VCB (1.00%), SHB (-1.64%), TPB (-1.34%), CTG (-0.80%), VPB (-0.77%),...

Dòng Dầu khí: PSH (2.56%), PVB (1.50%), PVT (1.33%), OIL (1.00%), PET (-0.74%), GAS (-0.53%),...

Dòng BĐS: SRC (-5.20%), NVL (-2.70%), TCH (-0.38%), KDH (1.86%), GVR (1.19%), DPG (0.78%)...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 142.20 tỷ đồng. Trong đó, MWG là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 158.76 tỷ đồng. Bên cạnh đó: HPG (91.37 tỷ), VCB (73.39 tỷ), STB(48.22 tỷ), VPB (32.96 tỷ), APG (27.17 tỷ), VIX (25.80 tỷ)... là một số cổ phiếu cũng được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là VRE đạt 75.40 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: LPB (43.79 tỷ), DGC (43.03 tỷ), VNM (39.17 tỷ), VHM (27.44 tỷ), KBC (25.59 tỷ), GAS (23.41 tỷ), CTG (21.09 tỷ), HDG (20.54 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,162.53	229.50
% thay đổi	↓ -0.05%	↑ 0.00%
KLGD (CP)	769,753,132	77,904,800
GTGD (tỷ đồng)	16,725.56	1,434.98

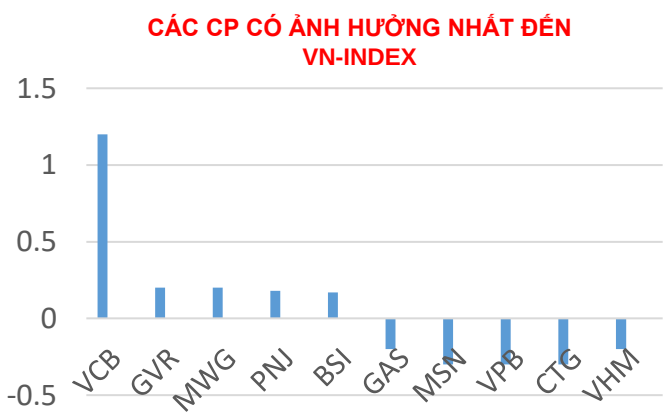

HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	17.05	17.45	2.35	52,825,200
SHB	12.20	12.00	-1.64	37,162,700
SSI	33.50	33.65	0.45	26,218,900
NVL	16.65	16.20	-2.70	25,318,100
HPG	27.80	27.65	-0.54	23,410,200

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
BSI	47.30	50.60	3.30	6.98
HNA	21.10	22.55	1.45	6.87
VSC	19.20	20.50	1.30	6.77
YEG	10.35	11.05	0.70	6.76
TNC	55.70	59.40	3.70	6.64

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TPC	12.92	12.17	-0.75	-5.80
SRC	5.92	5.61	-0.31	-5.24
VAF	26.90	25.50	-1.40	-5.20
HSL	12.55	11.90	-0.65	-5.18
HVH	8.41	7.99	-0.42	-4.99

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.40	18.60	1.09	25,435,000
MBS	23.30	23.70	1.72	8,438,200
HUT	19.90	19.60	-1.51	5,336,500
CEO	21.80	21.80	0.00	5,238,500
MBG	5.40	5.50	1.85	4,724,800

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
BED	27.30	30.00	2.70	9.89
NBW	22.50	24.70	2.20	9.78
VNT	31.00	34.00	3.00	9.68
PTI	36.20	38.40	3.20	9.09
VTH	8.80	9.60	0.80	9.09

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HAD	16.00	14.40	-1.60	-10.00
PJC	26.50	23.90	-2.60	-9.81
VE1	4.10	3.70	-0.40	-9.76
SPC	12.50	11.30	-1.20	-9.60
VIT	18.90	17.10	-1.80	-9.52

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên sáng ngày 17/01/2024, tâm lý giao dịch thăm dò của bên mua và bán đã khiến thị trường mở cửa rung lắc nhẹ, sau thời gian giằng co thì lực cầu đã dần cải thiện giúp thị trường bớt ảm đạm, chỉ số dần nhích bước đi lên. Đáng chú ý, dòng tiền đang luân chuyển khá nhanh và đúng như sự kỳ vọng của thị trường rằng bộ ba trụ cột bank, chứng, thép sẽ thay phiên nhau dẫn dắt xu hướng thị trường. Sau những phiên trở lại ấn tượng của nhóm cổ phiếu ngân hàng, phiên hôm qua, thị trường đã chứng kiến màn tăng bứt phá của các cổ phiếu thép và trong phiên sáng nay đến lượt nhóm cổ phiếu chứng khoán tỏa sáng. Dòng tiền chảy mạnh vào các cổ phiếu chứng khoán đã tiếp sức cho cuộc chạy đua của các mã trong ngành, tiêu biểu có BSI, FTS, VIX tăng khá tốt và lực cầu khá mạnh. Về cuối phiên thị trường duy trì đà tăng nhẹ với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu chứng khoán, đặc biệt là thanh khoản thị trường cải thiện tích cực nhờ dòng tiền sôi động ở nhóm chứng khoán và ngân hàng.

Bước sang phiên chiều ngoài nhóm chứng khoán duy trì được sắc xanh tốt thì đa phần các nhóm ngành đều chịu áp lực bán, chỉ số cũng bị lùi về dưới tham chiếu, theo đó nhóm chứng khoán về cuối cũng không thể trụ nổi áp lực bán và bị suy yếu khiến thị trường đóng phiên đỏ nhẹ.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 17/01/2024 thị trường xuất hiện cây nến búa ngược với thanh khoản cao hơn phiên trước đó, cho thấy áp lực bán khá mạnh ở ngưỡng cản 116x điểm. Đường MA20, MA50 đang hướng lên và có xu hướng tiến về gần đường giá, MACD mới có một đỉnh nên không có gì đáng lo ngại. Về ngắn hạn thị trường có thể sẽ hướng tới mốc kháng cự 1200 điểm, và dòng tiền có xu hướng luân chuyển giữa các dòng, tuy nhiên không loại trừ khả năng vẫn có rung lắc quanh ngưỡng 113x-116x điểm. Thường vào giai đoạn giáp tết dòng tiền sẽ yếu đi và có xu hướng đi ngang.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi phiên, phiên ngày 17/01/2024 thị trường xuất hiện cây nến búa ngược với thanh khoản cao hơn phiên trước đó, cho thấy áp lực bán khá mạnh ở ngưỡng cản 116x điểm. Đường MA20, MA50 đang hướng lên và có xu hướng tiến về gần đường giá, MACD mới có một đỉnh nên không có gì đáng lo ngại. Về ngắn hạn thị trường có thể sẽ hướng tới mốc kháng cự 1200 điểm, và dòng tiền có xu hướng luân chuyển giữa các dòng, tuy nhiên không loại trừ khả năng vẫn có rung lắc quanh ngưỡng 113x-116x điểm. Thường vào giai đoạn giáp tết dòng tiền sẽ yếu đi và có xu hướng đi ngang.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, còn đối với NĐT đang cầm tiền có thể canh các cổ phiếu kênh trên và đang tạo nền tốt, khi test lại vùng kháng cự dưới với thanh khoản thấp, DN có nền tảng cơ bản tốt để tham gia. Các dòng có thể quan tâm như Thép, Chứng khoán, BĐS, KCN. Hạn chế mua các điểm nổ khi thị trường dòng tiền đang yếu, vì tỷ lệ thất bại khá cao.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/01/2024	1/2/2024	28/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
CLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/01/2024	30/01/2024	28/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MH3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/01/2024	30/01/2024	10/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/01/2024	25/01/2024	23/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	28/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,875 đồng/CP
VIB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	21/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	29/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 3,883 đồng/CP
IDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	5/2/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 8,500 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
DPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	26/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
CTR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	6/2/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,919 đồng/CP
SFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	29/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VSC	Phát hành thêm	17/01/2024	18/01/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
HNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
DHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	30/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HHP	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17/01/2024	18/01/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:65
GDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
TRA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
PTT	Phát hành thêm	15/01/2024	16/01/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:7, giá 10,000 đồng/CP
BST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/01/2024	16/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 100 đồng/CP
BST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/01/2024	16/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
IDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/01/2024	16/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP

Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyên NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825